

Bản án số: 55/2018/DS-ST
Ngày 12-7-2018
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 về “tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Ngô Mỹ D**, sinh năm 1967 (có mặt).

Ông Nguyễn Đồng K (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp TTA, xã Tạ AKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà Nguyễn Thị D có tham gia bốn dây hụi do bà Ngô Mỹ D và ông Nguyễn Đồng K làm chủ đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 28/8/2016 al, loại hụi 20.000 đồng/ngày, gồm có 120 chung, bà Thị D tham gia 10 chung và đóng được 120 lần, hụi mãn ngày 26/12/2016 al. Đối với dây hụi này, bà Mỹ D và ông K còn nợ bà số tiền 23.800.000 đồng.

Dây hội thứ hai mở ngày 15/9/2016 al, loại hội 20.000 đồng/ngày, gồm có 120 chung, bà Thị D tham gia 10 chung và đóng được 111 lần thì bà Mỹ D và ông K tuyên bố đình hội, dây hội này đến nay đã mãn. Đối với dây hội này, bà Mỹ D và ông K còn nợ bà số tiền 22.200.000 đồng.

Dây hội thứ ba mở ngày 01/10/2016 al, loại hội 20.000 đồng/ngày, gồm có 120 chung, bà Thị D tham gia 10 chung và đóng được 95 lần đến ngày 26/12/2016 al bà Mỹ D và ông K tuyên bố đình hội, dây hội này đến nay đã mãn. Đối với dây hội này, bà Mỹ D và ông K còn nợ bà số tiền 19.000.000 đồng.

Dây hội thứ tư mở ngày 12/01/2017 al, loại hội 20.000 đồng/ngày, gồm có 120 chung, bà Thị D tham gia 10 chung và đóng được 10 lần thì bà Mỹ D và ông K tuyên bố đình hội, dây hội này đến nay đã mãn. Đối với dây hội này, bà Mỹ D và ông K còn nợ bà số tiền 2000.000 đồng.

Tổng số nợ của bốn dây hội là 67.200.000 đồng, bà Mỹ D và ông K đã trả được 17.000.000 đồng, còn nợ lại 50.200.000 đồng.

Bà Ngô Mỹ D trình bày: Bà Mỹ D thừa nhận lời trình bày của bà Thị D là đúng và hiện tại bà Mỹ D còn thiếu bà Thị D số tiền 50.200.000 đồng. Bà Thị D xác định đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan đến ông K nhưng bà Mỹ D thừa nhận ông K có chở bà đi gom hội, sau khi tuyên bố bãi hội ông K đồng ý bán một phần đất đứng tên ông để trả nợ và bà sử dụng số tiền hội để trang trải cuộc sống gia đình.

Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, bà Thị D và bà Mỹ D đều thống nhất số tiền lãi của bốn dây hội trên là 5.200.000 đồng. Bà Thị D đồng ý giảm số tiền lãi 5.200.000 đồng cho bà Mỹ D và ông K. Bà Thị D yêu cầu bà Mỹ D và ông K trả số tiền nợ hội 45.000.000 đồng và bà Mỹ D đồng ý trả theo yêu cầu của bà Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đồng K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông K là phù hợp.

[2] Bà Nguyễn Thị D và bà Ngô Mỹ D thống nhất bà Nguyễn Thị D có tham gia bốn dây hội mở ngày 28/8/2016 al, ngày 15/9/2016 al, ngày 01/10/2016 al và ngày 12/01/2017 al, loại hội 20.000 đồng/ngày, gồm có 120 chung do bà Ngô Mỹ D làm chủ đầu thảo. Tổng số nợ của bốn dây hội là 67.200.000 đồng, bà Mỹ D và ông K đã trả cho bà Thị D được 17.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà Thị D yêu cầu bà Mỹ D và ông K trả số tiền nợ hội 50.200.000 đồng. Tại phiên hòa giải cũng như phiên tòa, bà Thị D yêu cầu bà Mỹ D, ông K trả số tiền nợ hội 45.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Thị D thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp

luật nên được chấp nhận. Bà Thị D yêu cầu bà Mỹ D, ông K trả số tiền nợ hui 45.000.000 đồng và bà Mỹ D đồng ý trả theo yêu cầu của bà Thị D. Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Mỹ D xác định số tiền nợ hui bà Thị D là khoản nợ riêng của bà, không liên quan đến ông K. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thị D và bà Mỹ D đều thống nhất ông K có biết bà Mỹ D làm chủ đầu thảo đối với các dây hui bà Thị D tham gia, bà Mỹ D thừa nhận sử dụng số tiền hui để trang trải cuộc sống gia đình. Sau khi tuyên bố đình hui, ông K và bà Mỹ D thống nhất cùng có trách nhiệm trả nợ và ông K đã đồng ý bán một phần đất đứng tên ông để trả nợ, trong thời gian bà Mỹ D làm chủ hui bà Mỹ D và ông K vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định đây là khoản nợ chung của bà Mỹ D và ông K nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Thị D, buộc bà Mỹ D và ông K trả cho bà Thị D số tiền nợ hui 45.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mỹ D và ông K có đơn xin giảm án phí có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên được giảm 50% án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Điều 13, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc bà Ngô Mỹ D và ông Nguyễn Đồng K trả cho bà Thị D số tiền nợ hui 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Mỹ D và ông Nguyễn Đồng K phải chịu 1.125.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị D không phải chịu, bà Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.255.000 đồng tại biên lai thu số 0009702 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị D và bà Ngô Mỹ D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đồng K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng